

*

Số 764 - QĐ/ĐU

Đống Đa, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn kiểm tra nghiệp vụ công tác đảng viên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Căn cứ Quy định số 208 - QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên”;

Căn cứ Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 364-KH/TU, ngày 01/10/2025 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 20-KH/ĐU, ngày 14/10/2025 của Đảng ủy phường Đống Đa thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 25/02/2026 của Đảng ủy phường Đống Đa về công tác quản lý đảng viên; rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 106 -KH/ĐU, ngày 15/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đống Đa về kiểm tra nghiệp vụ công tác đảng viên năm 2026;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường Đống Đa,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỒNG ĐA

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra của Đảng ủy phường đối với 10 tổ chức đảng trực thuộc về việc thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên năm 2026, gồm các đồng chí có tên sau đây:

- Đ/c Đinh Nguyên Mạnh – Phó Bí thư TT Đảng ủy – Chủ tịch HĐND phường - Trưởng đoàn;
- Đ/c Phùng Như Hùng – UVBTV, Trưởng Ban xây dựng Đảng – Phó đoàn;
- Đ/c Hoàng Thị Huyền Trang – ĐUV, Phó Ban Xây dựng Đảng – Thành viên;
- Đ/c Đào Thị Hằng – ĐUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy – Thành viên;
- Đ/c Phạm Tuấn Minh – Đảng ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy – Thành viên;
- Đ/c Nguyễn Ngọc Diệp Anh – Chuyên viên Ban xây dựng Đảng – Thành viên – Thư ký;

7. Đ/c Nguyễn Thị Tuấn Anh – Nhân viên Ban xây dựng Đảng – Thành viên.

Điều 2. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ

1. Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy phường về công tác đảng viên.

2. Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ, dữ liệu và đảng viên; công tác tạo nguồn, kết nạp, công nhận đảng viên chính thức; chuyển sinh hoạt Đảng; miễn công tác và sinh hoạt Đảng; quản lý thẻ đảng viên, xét tặng Huy hiệu Đảng; rà soát, sàng lọc đảng viên.

3. Kiểm tra việc duy trì nền nếp, nội dung, quy trình và chất lượng sinh hoạt chi bộ; sinh hoạt chuyên đề; hồ sơ, sổ sách sinh hoạt chi bộ; việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử”.

4. Kết hợp kiểm tra hồ sơ, sổ sách với kiểm tra thực tế; bảo đảm khách quan, dân chủ, đúng quy định, đúng quy trình, thiết thực và hiệu quả.

5. Tổng hợp kết quả, dự thảo thông báo/kết luận kiểm tra; kiến nghị biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế và theo dõi việc thực hiện sau kiểm tra.

Điều 3. Đơn vị được kiểm tra có nhiệm vụ

Các đơn vị được kiểm tra chuẩn bị Báo cáo kết quả thực hiện theo Đề cương báo cáo và các Phụ lục báo cáo kèm theo; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, sổ sách, tài liệu liên quan để phục vụ Đoàn kiểm tra.

Điều 4. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, các đồng chí có tên tại Điều 1 và các tổ chức đảng có tên trong danh sách được kiểm tra, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các tổ chức đảng có tên tại Phụ lục 01;
- Lưu VPĐU.



Đinh Nguyên Mạnh



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG THUỘC DIỆN KIỂM TRA

Nhiệm vụ công tác đảng viên năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 764 -QĐ/ĐU ngày 23 / 9 /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đồng Đa)

TT	ĐƠN VỊ	THỜI GIAN	Địa điểm	Ghi chú
1.	Chi bộ Trạm y tế phường	08h30' Ngày 29/9/2026	Tại số 10 ngõ 122 Đường Láng	
2.	Chi bộ Trường PTCS Xã Đàn	14h00 Ngày 29/9/2026	Số 111 ngõ Xã Đàn 2, P. Đồng Đa	
3.	Chi bộ Trường Tiểu học Thái Thịnh	08h30' Ngày 30/9/2026	Số 56 phố Yên Lãng, phường Đồng Đa	
4.	Chi bộ Tổ dân phố số 6	14h00 Ngày 30/2026	Phòng A507 – Đảng ủy Phường	
5.	Chi bộ Tổ dân phố số 21	08h30 Ngày 01/10/2026	Phòng A507 – Đảng ủy Phường	
6.	Chi bộ Quân sự phường	14h00 Ngày 01/10/2026	Số 5 Trung Liệt	
7.	Đảng bộ Bệnh viện Châm cứu Trung ương	08h30 Ngày 02/10/2026	49 Thái Thịnh, Phường Đồng Đa	
8.	Đảng bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	08h30 Ngày 06/10/2026	49 Thái Thịnh, Phường Đồng Đa	

***Lưu ý:** Báo cáo Kết quả thực hiện công tác nhiệm vụ đảng viên, công tác sinh hoạt chi bộ năm 2026 và các tài liệu có liên quan tiếp Đoàn Kiểm tra đề nghị các đơn vị sớm hoàn thiện và gửi về Ban Xây dựng Đảng **trước ngày 25/9/2026 - Thứ Sáu (Liên hệ đ/c Nguyễn Ngọc Diệp Anh – CV Ban XDD, số ĐT: 0948852505)** để Ban Tổng hợp và Báo cáo Đoàn Kiểm tra theo quy định.



PHỤ LỤC 2 ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 764 -QĐ/ĐU ngày 23 / 9 /2026 của Ban Thường vụ
Đảng ủy phường Đồng Đa)

(Báo cáo số liệu từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 15/8/2026)

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Nêu khái quát đặc điểm tình hình của đơn vị.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO

- Các văn bản Chỉ đạo của Cấp ủy tổ chức đảng trong việc triển khai tổ chức thực hiện các văn bản Trung ương, Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác đảng viên và nghiệp vụ công tác đảng viên, công tác sinh hoạt Chi bộ năm 2026

II. CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN VÀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

1. Tình hình Đảng viên của đơn vị

- Tổng số đảng viên....., trong đó: Chính thức:; Dự bị:; Miễn sinh hoạt Đảng:
- Số lượng cấp ủy:.....
- Đảng viên nữ:.....
- Trình độ đảng viên: Giáo sư:.....; Phó giáo sư:.....; Thạc sĩ:....., Tiến sĩ:....., Đại học:.....; Cao đẳng:.....; Trung cấp:.....; Chưa qua đào tạo:.....

- Đảng viên là người dân tộc thiểu số (nêu rõ số lượng và tên dân tộc)

- Đảng viên là theo tôn giáo (nêu rõ số lượng và tên tôn giáo)

- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt Đảng.

2. Kết quả công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới:

2.1 Công tác tạo nguồn kết nạp:

- Số lượng nguồn quần chúng ưu tú Chi bộ đang quản lý:
- Số lượng quần chúng ưu tú mới từ tháng 7/2025 đến tháng 4/2026:
- Số lượng quần chúng ưu tú được cử đi học lớp nhận thức về đảng:
- Số lượng quần chúng ưu tú chưa được cử đi học lớp nhận thức về đảng:

2.2 Công tác kết nạp đảng viên mới:

- Số lượng đảng viên được kết nạp trong năm 2025:.....đồng chí/ đồng chí theo chỉ tiêu Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao.
- Chỉ tiêu kết nạp đảng viên năm 2026:
 - + Chỉ tiêu Ban Thường vụ Đảng ủy giao:....chỉ tiêu
 - + Số lượng đảng viên được kết nạp tại thời điểm báo cáo:đồng chí.
 - + Lộ trình thực hiện cụ thể (dự kiến hoàn thiện hồ sơ kết nạp những thời điểm nào, thời điểm nào hoàn thành chỉ tiêu được giao):

- Chất lượng đảng viên mới kết nạp: Trình độ văn hóa.....; chuyên môn nghiệp vụ; tuổi đời bình quân. Tư tưởng, nhận thức của đảng viên mới sau khi được kết nạp vào Đảng.

3. Công tác quản lý đảng viên

3.1. Hệ thống sổ sách nghiệp vụ quản lý đảng viên

Tình hình lập hệ thống sổ sách:

(1) Chi bộ: Sổ danh sách đảng viên; sổ theo dõi đảng viên đang đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy và nhân dân nơi cư trú (chi bộ nơi cư trú); sổ ghi biên bản, nghị quyết sinh hoạt chi bộ....;

(2) Tổ chức cơ sở đảng: Sổ danh sách đảng viên; sổ đảng viên dự bị; sổ phát thẻ đảng viên; sổ đảng viên đã từ trần; sổ giao nhận hồ sơ đảng viên; sổ đảng viên đã ra khỏi Đảng; sổ theo dõi đảng viên đang đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy và nhân dân nơi cư trú; sổ cho mượn đọc hồ sơ đảng viên; sổ giới thiệu sinh hoạt đảng; sổ tặng Huy hiệu Đảng; sổ theo dõi khen thưởng, Sổ biên bản, nghị quyết sinh hoạt chi bộ....

- Việc thực hiện cập nhật danh sách đảng viên, cập nhật biến động đảng viên theo quy định, số lượng đảng viên từ trần trong năm 2026.

- Công tác quản lý đảng viên ra nước ngoài.

- Công tác quản lý đảng viên sinh hoạt 2 chiều theo Quy định 213, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của Đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú.

3.2. Quản lý hồ sơ đảng viên

- *Cấp ủy cơ sở quản lý:* Số TCD quản lý? Số đảng viên có hồ sơ; chưa có hồ sơ, mất hồ sơ (*lý do*). Tình hình bổ sung hồ sơ đảng viên hàng năm? Công tác bổ sung, cập nhật thông tin trong lý lịch đảng viên:

- Việc khai phiếu đảng viên, lý lịch đảng viên ngay sau khi kết nạp đảng viên:

4. Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng

- Số lượng đảng viên chuyển sinh hoạt đảng từ thời điểm tháng 07/2025 đến nay.

- Số lượng đảng viên đã thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng trên dịch vụ công trực tuyến:đồng chí

5. Rà soát, sàng lọc đảng viên

- Thống kê danh sách đảng viên thuộc diện rà soát, sàng lọc, cho đảng viên ra khỏi Đảng theo Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy “Một số vấn đề về công tác quản lý đảng viên; rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội”: Xóa tên đảng viên (đang sinh hoạt, khi chuyển sinh hoạt đảng); khai trừ, hủy quyết định kết nạp đảng viên; số đảng viên có vi phạm chưa đến mức xóa tên, thi hành kỷ luật khai trừ cần được giáo dục, giúp đỡ trước khi quyết định đưa ra khỏi Đảng; số đảng viên đã được công nhận tiến bộ; số đảng viên phải đưa ra khỏi Đảng sau khi đã được giáo dục, giúp đỡ.

- Số đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng (*Khai trừ, xóa tên, hủy quyết định kết nạp đảng viên*).

- Số đảng viên chưa đến mức bị xóa tên, khai trừ, cần giáo dục, giúp đỡ; công nhận sự tiến bộ:

- Số đảng viên chưa thực hiện đúng quy định chuyển sinh hoạt đảng: ...trong đó:

- + Đảng viên đăng ký thường trú tại địa phương nhưng cư trú thực tế ở địa phương khác từ 12 tháng trở lên phải chuyển sinh hoạt đảng chính thức về nơi cư trú; chuyển sinh hoạt đảng tạm thời.

- + Đảng viên đã được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, học tập trung, hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên.

- + Các trường hợp khác.

6. Đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng

- Số đảng viên miễn công tác và sinh hoạt Đảng theo Điều 7 Điều lệ Đảng.

- + Số đảng viên miễn công tác và sinh hoạt Đảng do tuổi cao sức yếu.

- + Số đảng viên miễn công tác và sinh hoạt Đảng vì lý do khác.

- Đảng viên miễn sinh hoạt tạm thời.

- Hồ sơ, thủ tục MCTSHĐ:

7. Về phân công công tác cho đảng viên

- Nội dung báo cáo theo điểm 2.3 Hướng dẫn số 06-HD/TW và theo điểm 2 mục IV Hướng dẫn 38-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương:

Việc giao nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của Chi bộ như xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội... Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm. Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

- Đối với đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sức khỏe của đảng viên; giáo dục gia đình, con cháu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và xây dựng gia đình văn hóa.

8. Công tác quản lý thẻ đảng viên; xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng

- Số đảng viên chính thức chưa được phát thẻ: trong đó từ nơi khác chuyển về.

- Số đảng viên mất thẻ; Số đảng viên bị hỏng thẻ, thẻ sai thông tin.

- Tình hình rà soát tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên? Cách thức thực hiện xét đề nghị tặng Huy hiệu Đảng?

Báo cáo số lượng đảng viên được đề nghị trao tặng HH Đảng, theo các năm, số lượng đề nghị trao sớm, trao muộn (lý do)

III. CÔNG TÁC SINH HOẠT CHI BỘ VÀ ỨNG DỤNG “SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ”

1. Công tác nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ theo Chỉ thị 50-CT/TW và Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 14/10/2025 về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”.

- Việc chấp hành về thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ:
- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ từng tháng từ tháng 01/2026- đến tháng 5/2026
- Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:
- Việc tổ chức sinh hoạt Chi bộ (các bước quy trình, điều hành, đóng góp ý kiến, biên bản, nghị quyết...)
- Việc thực hiện chấm điểm, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Theo Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy phường về tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Chi bộ bốn tốt”.
- Việc thực hiện Quy định về Khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt Chi bộ theo Kế hoạch 117-KH/ĐU ngày 01/6/2026 của Đảng ủy Phường.
- Kết quả thực hiện sinh hoạt chuyên đề theo quy định.

2. Kết quả triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” Trung ương

- Tổng số đảng viên đã cài đặt ứng dụng:..... chiếm% so với số đảng viên của đảng bộ/ chi bộ
- Số đảng viên chưa cài đặt:.....; trong đó: Đảng viên MCTSHĐ:... ; đảng viên không có điện thoại thông minh. Lý do khác:.....
- Việc ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” trong sinh hoạt chi bộ:
 - + Số cuộc họp đã đăng ký trên phần mềm:...
 - + Số cuộc họp đã thực hiện điểm danh trên phần mềm:....
 - + Số cuộc họp đã thực hiện đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên phần mềm trước khi tổ chức sinh hoạt:
 - + Số cuộc họp đã thực hiện đăng tải hồ sơ sinh hoạt Chi bộ trên phần mềm sau khi tổ chức sinh hoạt, gửi báo cáo trên phần mềm:
 - + Số lượng đóng góp ý kiến trên phần mềm:.....

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, tồn tại.
3. Nguyên nhân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc cần phải tháo gỡ
2. Những kiến nghị, đề xuất
 - Với Trung ương,
 - Với Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội
 - Với Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

Nơi nhận:

- Đảng ủy phường;
- Ban Xây dựng Đảng ;
- Lưu VT.

T/M
BÍ THƯ

.....



ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐÔNG ĐA
ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Đông Đa, ngày tháng năm

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐẢNG VIÊN

(Tính đến 15/8/2026)

Tiêu chí	Số lượng	Ghi chú
I. Tổng số đảng viên		
1. Chính thức		
2. Dự bị		
3. Miễn sinh hoạt Đảng		
Miễn SH Đảng vì lý do tuổi cao sức yếu		
Miễn SH Đảng vì lý do khác		
4. Tổng số Đảng viên mới Kết nạp		
Trong đó: - Nữ		
- Dự bị		
- Dân tộc thiểu số		
- Người theo tôn giáo		
- Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh		
- Chủ doanh nghiệp tư nhân		
- Quân chủng vi phạm chính sách KHHGD		
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
- Kết nạp lại		
- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt Đảng		
Trong đó: Do tuổi cao, sức khỏe yếu		
II. Phân tích đảng viên		
1. Nghề nghiệp ($l=a+b$)		
a. Đảng viên đang làm việc và công tác		
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước		
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội		
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)		
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập		
- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:		
+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp		
+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất		
+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất		
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp		
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội		
- Sĩ quan, chiến sỹ công an		
- Sinh viên		
- Học sinh		
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)		
b. Đảng viên đã nghỉ hưu và nghỉ công tác		
2. Tuổi đời		

- Từ 18 - 30 tuổi		
- Từ 31 - 35 tuổi		
- Từ 36 - 40 tuổi		
- Từ 41 - 45 tuổi		
- Từ 46 - 50 tuổi		
- Từ 51 - 55 tuổi		
- Từ 56 - 60 tuổi		
- Trên 60 tuổi		
- Tuổi bình quân		
3. Thời gian kết nạp vào Đảng		
- Trước 19/8/1945		
- Từ 19/8/1945 - 20/7/1954		
- Từ 21/7/1954 - 30/4/1975		
- Từ 01/5/1975 đến nay		
4. Trình độ giáo dục phổ thông		
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ		
- Tiểu học		
- Trung học cơ sở		
- Trung học phổ thông		
5. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp		
- Trung cấp		
- Cao đẳng		
- Đại học		
- Thạc sỹ		
- Tiến sỹ		
6. Chức danh khoa học		
- Phó Giáo sư		
- Giáo sư		
7. Trình độ lý luận chính trị		
- Sơ cấp		
- Trung cấp		
- Cao cấp, cử nhân		
III. Khai trừ		
IV. Xóa tên, trong đó:		
- Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng		
- Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên		
- Đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau 12 tháng phấn đấu không tiến bộ		
- Đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên		
- Đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị		
V. Xin ra khỏi Đảng, trong đó:		
- Cán bộ, công chức		
- Học sinh		
- Sinh viên		
- Bộ đội xuất ngũ		
- Đối tượng khác		
VI. Tỷ lệ đăng nhập sổ tay đảng viên điện tử		
- Số lượng đã đăng nhập		
- Số lượng chưa đăng nhập		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Họ tên, số điện thoại)

DUYỆT BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

